

# ÁN SÁT SỨ NGUYỄN XUÂN ÔN VÀ VÙNG ĐẤT TAM PHAN

■ NGUYỄN THÀNH TÀI (\*)

1. Cụ Nguyễn Xuân Ôn sinh năm 1825, quê tỉnh Nghệ An, là vị quan nổi tiếng triều Nguyễn, một trong những thủ lĩnh của phong trào Cần Vương chống Pháp. Tính tình cương trực, thẳng thắn, mạnh mẽ, trọng khí tiết nên trên bước quan lộ, cụ thường gặp gian truân, gièm pha, khó khăn, ít được lòng đồng僚 cũng như triều đình Huế. Cuộc đời cụ có thể xem là những khúc tráng ca “*ba trong một*”: một vị quan cương trực, mạnh mẽ, thương dân; một tác giả sáng tác thơ văn nổi tiếng và một trong những thủ lĩnh quan trọng phong trào Cần Vương buổi đầu kháng Pháp. Khi đỗ đạt tiến sĩ, cụ được triều đình bổ đi làm quan khắp nơi với các chức tước khác nhau. Trên bước quan lộ, cụ đã đặt chân đến vùng đất Bình Thuận - xứ Tam Phan (*Phan Thiết, Phan Rí, Phan Rang*) lưu lại những nhận định khó phai.

2. Theo Đại Nam thực lục, cụ Nguyễn Xuân Ôn thi đậu tiến sĩ năm Tự Đức thứ 24 (1871)<sup>1</sup>, tức khi đã gần một nửa đời người (46 tuổi). Trong kỳ thi này, cùng đỗ tiến sĩ với cụ còn có cụ Tam Nguyên Yên Đổ Nguyễn Khuyến (nổi tiếng với 3 bài thơ vịnh mùa thu: thu vịnh, thu điếu, thu ẩm và nhiều bài thơ hay khác được người đời biết đến).

Giai thoại về văn tài, sức học của cụ Nguyễn Xuân Ôn khiến người khác phải có ý khâm phục. Đại Nam liệt truyện<sup>2</sup> chép rằng, lúc còn trẻ, Nguyễn Xuân Ôn rất thông minh. Nhà nghèo, không có tiền mua sách, thường đến nhà bạn học chung, hoặc mượn mang về nhà đọc và chỉ đọc qua một lượt đã thuộc nội dung trong sách. Khi làm văn, cầm bút lên là viết xong. Có lúc viết về một đề tài, thường làm năm, sáu thể loại văn, thơ ý tứ, bố cục khác nhau, nội dung đều hay.

Ngoài ra, cụ Nguyễn Xuân Ôn còn có sở thích bày người khác làm văn trong các dịp thi cử. Hàng năm, ở phủ, huyện có mở kỳ thi khảo khóa cho học trò trường làng, cụ dẫn đám học trò mình dạy dỗ tham gia khảo thí. Cụ cho dựng một cái lều lớn, rồi ngồi giữa lều, học trò ngồi xung quanh bên phải, bên trái. Xong xuôi đầu đó, cụ bắt đầu đọc. Cụ đọc từ bài này đến bài khác, đọc mãi miết, đọc để học trò chép lại những lời bình văn, ý

thơ của mình. Có vẻ như chữ nghĩa đã chứa sẵn trong đầu chỉ đến lúc bật ra.

Khi đỗ tiến sĩ ra làm quan, cụ Nguyễn Xuân Ôn nổi tiếng xử việc công bằng, ngay thẳng. Làm quan địa phương nào cũng để lại tiếng tốt. Khi chuyển đi nơi khác dân đều tiếc thương. Trong cuộc đời làm quan của mình, cụ được triều đình bổ nhiệm một số chức vụ như: Hàn lâm biên tu Quốc sử quán, thự (*quyền*) Tri phủ Quảng Ninh, Đốc học Bình Định, Giám sát ngự sử, Án sát sứ Bình Thuận và Quảng Ngãi, Biện lý Lại bộ và Hình bộ, Đốc học Quảng Bình...

Năm 1885, vua Hàm Nghi ban chiếu Cần Vương, rời kinh đô ra miền tây Nghệ An kháng Pháp, cụ Nguyễn Xuân Ôn từ quan về quê hưởng ứng phong trào. Một thời gian sau, cụ bị Pháp bắt về giam tại kinh thành Huế, rồi được tha, lấy dạy học làm vui. Đến năm 1889, cụ ốm qua đời, thọ 64 tuổi.

3. Ngày 18/3/1874, triều Nguyễn và Pháp ký kết bản “Hiệp ước về hòa bình và liên minh”, gồm 22 điều. Trong đó, tại điều 5, thừa nhận chủ quyền của Pháp trên phần đất Việt Nam tính từ địa giới phía nam tỉnh Bình Thuận trở vào Nam kỳ:

“...Điều 5. Quốc vương An Nam công nhận chủ quyền đầy đủ và toàn vẹn của Pháp trên toàn lãnh thổ do Pháp chiếm đóng hiện nay, nằm phía trong các đường biên giới sau: Phía đông, Biển Đông và Vương quốc An Nam (tỉnh Bình Thuận). Phía tây, Vịnh Xiêm. Phía nam, Biển Đông. Phía bắc, vương quốc Cao Miên và vương quốc An Nam (tỉnh Bình Thuận)...”<sup>3</sup>.

Điều này có nghĩa là, tỉnh Bình Thuận trở thành vùng biên ải, giáp giới với vùng đất Nam Kỳ do Pháp cai trị.

Năm 1875, triều đình bổ cụ Nguyễn Xuân Ôn làm Giám sát ngự sử, thăng Lễ khoa chương ấn lĩnh Án sát sứ Bình Thuận. Thời gian cụ làm quan tại tỉnh Bình Thuận, cũng như đến và đi khỏi vùng đất cực Nam Trung bộ này như thế nào, chưa thấy chép rõ ràng trong các bộ sử triều Nguyễn. Chỉ biết rằng, khoảng

(\*) Thạc sĩ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận - SĐT: 0983006360 - Email: nguyentailsd@gmail.com

1. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, tập 7, Nxb Giáo dục - Hà Nội 2006, tr.417.

2. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam liệt truyện, tập 4 – chính biên, nhị tập, Nxb Thuận Hóa - Huế 2006, tr.202.

3. tuyengiao.travinh.gov.vn/ hiep-uoc-ve-lien-minh-va-hoa-binh-giua-an-nam-va-cong-hoa-phap.

từ 1875 đến trước 1882. Qua khảo sát các sáng tác thơ văn của cụ, đến năm 1882, cụ đã làm án sát sứ tỉnh Quảng Ngãi<sup>4</sup>. Thời gian cụ làm quan án sát sứ tỉnh Bình Thuận, có xảy ra một số việc tại tỉnh như:

Đại Nam Thực lục chép, đầu năm 1878, viện Cơ mật và nha Thương bạc trình tâu vua Tự Đức về tình hình tỉnh Bình Thuận. Đại ý, tỉnh Bình Thuận xảy ra động đất ba lần, việc thiên tai liên tục này chắc phải có nguyên nhân. Có thể quan đầu tỉnh xử người tống giam ngục oan sai, hoặc dân tình uất ức không đến được triều đình, hoặc quan lại làm sai... Từ đó, xin nhà vua phái quan triều đình vào Bình Thuận, căn cứ những điều trên, dò xét kỹ càng để xử trí. Vua Tự Đức chuẩn tấu, phái quan Khoa đạo Tạ Ngọc Đường đi kinh lý nắm tình hình tại Thương cục và nha Doanh điền tỉnh Bình Thuận, qua đó đã phát hiện một số việc “sai phạm”.

Đầu tiên là nha Doanh điền mua ruộng đất của dân. Tổng bát phẩm nha Doanh điền Lê Quang Phẩm bắt ép người dân thôn Vĩnh Hảo (nay là xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong) nhượng lại 01 khoảng ruộng và chiếm 02 khoảng ruộng mới khai khẩn. Đồng thời, nha Doanh điền còn quy định trong diện tích ruộng đất này nếu trâu, ngựa của người dân thôn Vĩnh Hảo xâm phạm vào, lập tức bắt giam, phạt tiền nặng.

Việc nữa là buôn bán của Thương cục ảnh hưởng đến đời sống người dân. Trước đây, cửa biển Phan Thiết có nhiều thuyền buôn các tỉnh chở dầu, đường, cau khô, các thứ tạp hoá đến buôn bán với dân địa phương. Nhưng nay Thương cục tranh giành thu mua hết, dân không buôn bán được. Mặt khác, Thương cục mua bán ép giá, nên thuyền buôn các nơi không đến cửa biển Phan Thiết giao thương nhiều như trước. Từ đó làm cho vật giá tăng cao, người dân bỏ nghề buôn bán, oán thán Thương cục, oán thán triều đình.

Quan cai quản Thương cục Nguyễn Chánh Tâm niêm phong kho muối ở các cửa biển, cấm dân mua bán. Dân gánh muối đi nơi khác bán thì bắt lại giam giữ, triệt kế sinh nhai người dân. Số muối thu mua hơn 50.000 cân chuyển đi nơi khác bán lấy lời. Hơn 100 gia đình vạ chài đánh cá ở cửa sông, nhờ mua muối rẻ để ướp cá nhưng Thương cục thu mua hết muối. Dân không được mua muối, đánh được cá cũng bỏ phí, nên thuyền đều để trên bờ. Lúc bấy giờ, người dân Bình Thuận có câu truyền miệng: *Phủ đều oán trách vang trời, chỉ vì Thương cục tranh lời của dân.*

Vua Tự Đức xuống dụ, phạt trọng, cách chức Tổng bát phẩm nha Doanh điền tỉnh Bình Thuận Lê Quang Phẩm. Ruộng đất chiếm đoạt, trả lại cho người dân thôn Vĩnh Hảo. Một số quan đầu tỉnh Bình Thuận lúc bấy giờ như Doanh điền sứ Đặng Văn Duy, Tuần

phủ Hồ Đăng Phong, Án sát sứ Nguyễn Xuân Ôn và quan triều đình Thị độc học sĩ kiêm Điển nông sứ Phan Trung đều bị triều đình giáng phạt có thứ bậc.

Năm 1879, xảy ra việc bạo động của người Man (đồng bào bản địa). Lúc này, Thị độc học sĩ Điển nông sứ Phan Trung, Bố chánh Nguyễn Thông đang hoạt động tại Bình Thuận, đã phối hợp xử lý êm thấm vụ việc trên. Liệt truyện chép, năm 1879, xảy ra việc bạo loạn ở Bình Thuận, Bố chánh Nguyễn Thông cùng Thị độc học sĩ Phan Trung xử lý. Sau khi xong việc, Bố chánh Nguyễn Thông được thăng Hồng lô tự khanh sung Điển nông phó sứ, là thuộc cấp bên cạnh quan Thị độc học sĩ Phan Trung.

4. Trong thời gian làm quan tại Bình Thuận, cụ Án sát sứ Nguyễn Xuân Ôn đã nhiều lần dâng sớ gửi về kinh đô Huế tâu rõ âm mưu của Pháp, cũng như đề nghị triều đình có biện pháp đối phó. Qua những sớ tấu, có thể thấy cụ rất nặng lòng với việc đất nước, lo toan trước giặc ngoại xâm. Đồng thời, hình ảnh vùng đất, con người Bình Thuận thấp thoáng qua từng dòng chữ nặng lòng, đầy trách nhiệm của cụ.

Đầu năm 1879, trong *Biểu tạ về việc cha mẹ được phong tặng*, cụ đã bày tỏ ý kiến, đề đạt các việc phải làm:

“...Ngại vì thân, phiên xanh (ý nói người giữ phiên thành ngoài cõi, lúc này cụ Nguyễn Xuân Ôn đã giữ chức án sát tỉnh Bình Thuận) không công trạng, luống thẹn nhà đường (người đời dùng chữ “đường âm- bóng cây đường” để chỉ nơi làm quan). Phương chi ở nơi tòa thược (ý nói chỗ quan trọng), cùng chốn giậu phen (ý nói Bình Thuận là nơi phen giậu che chở cho kinh đô). Phải có mưu cơ Phương, Thiệu (hai tướng của Chu Tuyên vương), tài năng Quách, Lý (hai tướng của Đường Túc Tông) có thể che chở một phương, khống chế muôn dặm, ngò hầu mới giữ yên bờ cõi, mở rộng phong cương. Đến như thân mọn này, ích chi cho gánh nặng. Thần xét kỹ sự thể của tỉnh Bình Thuận, thành trì không phải nơi hiểm yếu, quân đội rất ít kẻ xông pha. Quân ít việc phiên nhiều người trốn tránh thuế mướn thành ra thói quen; người thừa đất rộng, lêu lổng chơi bời, chỉ lo sinh nhai buôn bán. Dân có ý lưu vong, quân không lòng hăng hái. Dọc non trăm dặm, nhân dân ít mà làng xóm thưa, vượt biển một đường, gió nước tiện mà buồm thuyền nhạy. Đó là những điều lo trước mắt... Thần cúi xin, chọn lựa người hiền, giao phó việc nặng. Dong nạp dân để nuôi quân gia; yên ổn mình để giành chủ động. Đừng chỉ cậy vàng lụa mà bỏ giáp binh; đừng chỉ lo tiền bạc mà quên bảo chướng. Nhân núi sông hiểm yếu, mướn đồn điền mà sửa thành trì; xét đất đai phì nhiêu, khuyến cày cấy để thêm tích trữ. Lệnh quân phải nghiêm túc; chính dân phải khoan

4. Thơ văn Nguyễn Xuân Ôn (in lần thứ hai), Nxb Văn học, Hà Nội 1977, tr.208.

hông. Làm sao cho dư sức dư của, nhân dân vui thú sinh tồn, đồng trạch đồng cừ (*khi có giặc thì cùng nhau mặc áo chung, đánh giặc chung*), quân lính cam lòng mà chiến đấu...<sup>5</sup>.

Sau tháng 3/1874, Bình Thuận đã trở thành vùng đất biên cương, giáp giới với đất Nam Kỳ do Pháp cai trị. Ở một vị trí quan trọng như vậy, nhưng “thành trì không phải nơi hiểm yếu; quân đội rất ít kẻ xông pha; người thừa đất rộng, lêu lổng chơi bời, chỉ lo sinh nhai buôn bán; dân có ý lưu vong, quân không lòng hăng hái; dọc non trăm dặm, nhân dân ít mà làng xóm thưa”. Điều này rất đáng lo lắng nếu có xảy ra chiến sự giữa quân triều Nguyễn và quân Pháp.

Cùng năm 1879, cụ Nguyễn Xuân Ôn còn gửi tấu trình về kinh đô Huế những điều chống giặc lúc bấy giờ: “...theo ý tôi xem thì việc chống nó rất chậm mà nó tính việc đánh ta rất gấp, nó phòng ngừa ta rất nghiêm mật mà ta phòng ngừa nó rất sơ sài. Tôi chưa thấy là ta có tình hình tất thắng và kế hoạch yên ổn lâu dài vậy”<sup>6</sup>.

Tháng 01/1880, khi tuần phủ Hồ Đăng Phong được bổ nhiệm làm tuần phủ Bình – Phú, cụ Nguyễn Xuân Ôn làm bài thơ “Tiễn Tuần phủ Hồ Đăng Phong chi Bình – Phú Tổng đốc” (Tiễn ông Tuần phủ Hồ Đăng Phong đi nhậm chức tổng đốc Bình Định – Phú Yên). Trong bài thơ có đoạn:

*Cần hải, Mai sơn cấu vị thanh/Tam Phan tòng thủ kiến bang bình...Dịch nghĩa: Biển Cần, non Mai bụi bặm chưa được sạch/ Ba đất Phan từ nay trở thành bức bình phong của nước...<sup>7</sup>* (Ba đất Phan (Phan Rang, Phan Rí, Phan Thiết) trở thành vùng tiếp giáp với Nam bộ đã bị giặc Pháp chiếm đóng).

Lời thơ thống thiết, nói lên được hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ của vùng đất Bình Thuận, với vị trí địa lý quan trọng, tiếp giáp với Nam Bộ. Thế nhưng việc triều đình nhà Nguyễn phòng bị, đối phó với quân Pháp vẫn còn bỏ ngỏ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, tập 7, Nxb Giáo dục - Hà Nội 2006.
- Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam liệt truyện, tập 4 – chính biên, nhị tập, Nxb Thuận Hóa - Huế 2006.
- tuyengiao.travinh.gov.vn/ hiiep-uoc-ve-lien-minh-va-hoa-binh-giua-an-nam-va-cong-hoa-phap.
- Thơ văn Nguyễn Xuân Ôn (in lần thứ hai), Nxb Văn học, Hà Nội 1977.
- UBND tỉnh Bình Thuận, Địa chí Bình Thuận, xuất bản 2007.

5. Thơ văn Nguyễn Xuân Ôn (in lần thứ hai), Nxb Văn học, Hà Nội 1977, tr.252 – 255.

6. Thơ văn Nguyễn Xuân Ôn (in lần thứ hai), Nxb Văn học, Hà Nội 1977, tr.256

7. Thơ văn Nguyễn Xuân Ôn (in lần thứ hai), Nxb Văn học, Hà Nội 1977, tr.146

8. UBND tỉnh Bình Thuận, Địa chí Bình Thuận, xuất bản 2007, tr.652

9. UBND tỉnh Bình Thuận, Địa chí Bình Thuận, xuất bản 2007, tr.652

Bên cạnh đó, cụ Nguyễn Xuân Ôn cảm thông với nỗi khổ của người dân. Nhân một lần nửa đêm vào trú trong nhà đồng bào Nam kỳ bỏ vùng giặc chiếm đóng ra sống tại thôn Tân Lập, ông làm bài thơ chữ Hán, có đoạn: “*Nửa đêm nghe gà gáy luống ngổ dậy/ Thủ hỏi hỏi này ai là người xông pha trước tiên để giết giặc cứu nguy cho nước*”<sup>8</sup>. Lời thơ thống thiết, nói lên nỗi lòng trước cảnh đất nước bị Pháp chia cắt, đô hộ.

Có giai thoại về quá trình làm quan tại Bình Thuận của cụ Nguyễn Xuân Ôn được lưu truyền. Một hôm, viên thư lại được giao soạn thảo công văn trình cho quan án sát Nguyễn Xuân Ôn việc giao thiệp với Pháp ở Nam Kỳ. Viên thư lại soạn có câu “địa tiếp phương lân” (đất giáp láng giềng tốt)<sup>9</sup>. Quan án sát đọc thấy câu này, liền phê vào thêm chữ “bất” (“địa tiếp bất phương lân”, nghĩa là đất giáp với láng giềng không tốt). Viên thư lại không hiểu ý quan án sát, cứ chép nguyên văn vào và gửi đi. Nhận được công văn, quan Pháp và tay sai bất ngờ trước lời chỉ trích thẳng thắn này.

5. Kể từ năm 1862, tình hình thời cuộc đã biến Bình Thuận - dải đất ven biển cực nam Trung Kỳ xa xôi, trở thành nơi tuyến đầu biên cương, phòng thủ quan trọng của triều Nguyễn đối với Pháp ở Nam Kỳ. Tiếp đó, với bản “Hiệp ước về hòa bình và liên minh”, gồm 22 điều, được triều Nguyễn và Pháp ký kết tháng 3/1874, thừa nhận chủ quyền của Pháp trên phần đất Việt Nam tính từ địa giới phía nam tỉnh Bình Thuận trở vào Nam kỳ. Qua đó càng khẳng định vai trò “phên dậu”, xứ Tam Phan là bức bình phong phía trước che chắn cho cả nước. Đất trời Tam Phan (Phan Thiết, Phan Rí, Phan Rang, chỉ chung vùng Bình Thuận, Khánh Hòa lúc bấy giờ) trở thành nơi quy tụ một số sĩ phu, nghĩa sĩ từ Nam Kỳ lục tỉnh ra, cũng như tập hợp nhiều quan quân từ kinh đô Huế vào đây hoạt động chống Pháp. Có thể kể đến Thị độc học sĩ Phan Trung, Bô chánh Nguyễn Thông, Tuần phủ Trương Gia Hội... Trong đó, Án sát sứ Nguyễn Xuân Ôn đã nêu tấm gương quan thanh liêm, cương trực, hết lòng vì đất nước, vì vùng đất biên cương./.